

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 12/7/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tự

2. Bà Trần Thị Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/HSST ngày 17/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Chấn D** (tên gọi khác: không). Sinh ngày 29/10/1997 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Mai Chấn L và bà Phạm Thị L2 cùng trú tại tổ dân phố M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/01/2018, có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Vi Văn H; ngày 11/01/2018 có hành vi giết người và ngày 11/4/2019 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, xử phạt “tù chung thân” về tội "Giết người" theo Bản án số: 111/2019/HS-PT, hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam G, thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an theo Quyết định thi hành án số 20/2019/QĐ-CA ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai - *Có mặt tại phiên tòa;*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2018 theo Bản án số 111/2019/HS-PT ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*** Người bị hại:** Anh Vi Văn H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Vi Thị L3 (mẹ của anh Vi Văn H);

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Trần Ngọc Đ;

Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Gia Lai;

2. Anh Trần Văn L4; anh Trần Văn N; anh Trần Văn S;

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

3. Anh Nguyễn Xuân N1;

Địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai;

4. Anh Huỳnh Ngọc T;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai;

5. Anh Vi Văn V;

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

6. Anh Lê Mạnh D2

Địa chỉ: Thôn M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

7. Ông Hà Văn K;

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tất cả các nhân chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 08/01/2018 chị Ngân Thị P (sinh năm 2001) trú tại thôn G, xã E, huyện K tổ chức đám cưới với anh Trần Văn L4 (Sinh năm 1990) trú tại thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Gia đình chị P mượn sân nhà ông Hà Văn K ở cùng thôn để tổ chức lễ cưới. Đến tham dự tiệc cưới bên nhà trai có Trần Văn S, Trần Văn N, Nguyễn Xuân N1, Trần Ngọc T1, Lê Mạnh D2, Trần Văn Đ và Huỳnh Ngọc T, Mai Chấn D và một số người nhà của anh L4. Đến 13h30' cùng ngày khi tan tiệc cưới, nhà trai chuẩn bị lên xe ô tô biển số 81B-014.42 của anh Huỳnh Ngọc T— do nhà trai thuê chở người từ huyện C, tỉnh Gia Lai sang ăn cưới tại nhà gái thì Vi Văn V, (sinh năm 1991) trú tại thôn G, xã E, huyện K là khách bên nhà chị P chạy lại dùng tay đánh anh Nguyễn Xuân N1, thì anh N1, Mai Chấn D và một số người bên họ nhà gái đánh lại làm V bỏ chạy. Lúc này anh Vi Văn H (sinh năm 1996) trú tại thôn G, xã E, huyện K và một số thanh niên ở thôn G, xã E, huyện K lao đến và xô xát đánh nhau với nhóm họ nhà trai. Quá trình xô xát Mai Chấn D sợ bị đánh nên bỏ chạy lên hướng phía sau nhà ông K ở gần đó, H cầm 01 gậy tre đuổi theo đánh thì Mai Chấn D bỏ chạy ra phía sau bếp nhà ông K lấy 01 cây dao mũi nhọn, dài khoảng 20cm ở vách bếp chạy ra đâm, chém nhiều cái vào người H gây thương tích. D cũng bị một đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chém gây thương tích. Quá trình xô xát đánh nhau thì 01 số thanh niên ở thôn G, xã E, huyện K (chưa xác định được nhân

thân, lai lịch) dùng đá ném vào ô tô Biển kiểm soát 81B-014.42 của anh T làm vỡ kính, lõm và bong tróc sơn thành xe ô tô.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 276/PY-TgT ngày 09/02/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Vi Văn H bị đa thương, mẻ mồm khủy xương trụ trái, vật tác động sắc nhọn, tỷ lệ thương tích 18%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1193/PY-TgT ngày 17/10/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mai Chấn D bị đa thương phần mềm, vật tác động sắc bén, tỷ lệ thương tích 06%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện K kết luận: Hai tấm kính xe ô tô cửa sau loại xe Mercedes Sptinter ESP hư hỏng hoàn toàn có giá trị 2.500.000đ. Hai vết lõm, bong tróc sơn thành xe ô tô có kích thước (5x3) cm và (5x5)cm có giá trị (bằng giá trị sửa chữa): 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản xác định là 3.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 5 năm 2019, bị cáo Mai Chấn D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mai Chấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng, Bản kết luận điều tra và như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, người bị hại cũng như các nhân chứng đều xác định lời khai của bị cáo Mai Chấn D tại phiên tòa là đúng với tình tiết khách quan của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 5 năm 2019, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Chấn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và áp dụng điểm e, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Chấn D từ 03 đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt “tù chung thân” của Bản án hình sự phúc thẩm số 111/HSPT ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng buộc bị cáo Mai Chấn D chấp hành hình phạt chung là “tù chung thân”.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 585, Điều 586, Điều 590, buộc bị cáo Mai Chấn D bồi thường cho anh Vi Văn Hùng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận gì thêm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, của Điều tra viên, Kiểm sát viên, đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Mai Chấn D tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng 13h30' ngày 08/01/2018 tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do có mâu thuẫn giữa khách mời của họ nhà trai và khách mời của họ nhà gái tại đám cưới chị Ngân Thị P. Quá trình xô xát, bị cáo Mai Chấn D sợ bị đánh nên bỏ chạy lên hướng phía sau nhà ông Hà Văn K ở gần đó, anh Vi Văn H cầm 01 gậy tre đuổi theo đánh thì bị cáo Mai Chấn D bỏ chạy ra phía sau bếp nhà ông K lấy 01 cây dao mũi nhọn ở vách bếp chạy ra đâm, chém nhiều nhất vào người anh H gây thương tích 18%. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Mai Chấn D đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 2 khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến sức khỏe của anh Vi Văn H mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phía nhóm nhà họ gái cũng có lỗi đã tấn công họ nhà trai trước, trong đó có anh Vi Văn H đã cầm gậy tre rượt đuổi tấn công bị cáo nhưng do ý thức coi thường pháp luật, xem thường

sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng dao đâm chém gây thương tích cho anh Vi Văn H với tỷ lệ thương tích là 18%. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 111/HSPT ngày 11/4/2019 của bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo “tù chung thân” về tội “Giết người”. Do đó, phải tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra. Do đó cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, người bị hại anh Vi Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vi Thị L3 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 40.000.000 đồng là khoản tiền chi phí điều trị, khoản tiền thu nhập bị mất và tổn thất về mặt tinh thần cũng như các khoản thiệt hại khác.

Xét yêu cầu bồi thường của anh H, thì thấy các khoản chi phí hợp lý và thiệt hại thực tế như sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện K từ ngày 11/01/2018 đến ngày 16/01/2018 với khoản tiền viện phí là: 5.835.000 đồng; chi phí khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk là: 52.000 đồng; thuê xe chở đi Bệnh viện và về nhà 1.900.000 đồng (thuê 3 lượt); mua thuốc tái khám ngày 25/01/2018 là: 283.000 đồng; thiệt hại do thu nhập bị mất trong thời gian nằm Bệnh viện từ ngày 08/01/2018 đến ngày 16/01/2018 là: $170.000\text{đ}/\text{ngày} \times 9 \text{ ngày} = 1.530.000 \text{ đồng}$ và tiền công của người chăm sóc bị mất thu nhập là: $170.000\text{đ}/\text{ngày} \times 9 \text{ ngày} = 1.530.000 \text{ đồng}$; Thu nhập thực tế bị mất không lao động được kể từ khi xuất viện là $03 \text{ tháng} \times 5.100.000\text{đ} = 15.300.000 \text{ đồng}$; Tổn thất tinh thần là $03 \text{ tháng} \times 1.390.000\text{đ}$ (mức lương cơ sở) = 4.170.000 đồng.

Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại với tổng số tiền là: 30.600.000 đồng. Do người bị hại cũng có một phần lỗi nên với số tiền bồi thường như trên là phù hợp và không chấp nhận số tiền yêu cầu bồi thường còn lại của anh Vi Văn H là thỏa đáng.

[7] Đối với thương tích của bị cáo D 06% và chiếc xe ô tô của anh Huỳnh Ngọc T bị đập phá thiệt hại 3.200.000 đồng là do quá trình điều tra chưa làm rõ được đối tượng có hành vi xâm phạm nên chưa có cơ sở xử lý, cơ quan điều tra

tách hành vi gây thương tích cho bị cáo Mai Chấn D và cố ý làm hư hỏng tài sản là chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 81B-01442 bằng một vụ án khác, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về tang vật của vụ án: Không có.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng để truy tố và ý kiến luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Mai Chấn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Mai Chấn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Chấn D 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt “tù chung thân” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 111/2019/HS-PT ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo Mai Chấn D phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là “tù chung thân”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Mai Chấn D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Vi Văn H với số tiền là 30.600.000 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Mai Chấn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.530.000 đồng (*Một triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr